

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Khoa và ông Trần Quang Huyền.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 12/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/12/1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm T 1, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1950 và bà: Trần Thị Y, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1974; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam T ngày 15/01/2021 đến nay - có mặt

***Người chứng kiến:*** Vũ Ngọc T, sinh năm 1990 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Chùa 8, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 40 phút ngày 15/01/2021, Tổ công tác Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra trên đoạn đường tỉnh

lộ 261 thuộc xóm B, xã B, huyện Đại Từ phát hiện có một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F1 - xxxxx có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác kiểm tra hành chính thì người đàn ông này khai tên là Phạm Văn T và tự giác lấy T trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc ra 01 gói giấy màu tím bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy loại Heroine của T mua về sử dụng) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu tím bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A); 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F1 – xxxxx đã qua sử dụng.

Ngày 15/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Phạm Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là 0,158 gam; Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 23/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,158 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 00 ngày 15/01/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – xxxxx T nhà đến khu vực TDP Trung Hòa, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu tím với giá tiền là 100.000 đồng. T cất giấu gói ma túy vào túi quần và điều khiển xe mô tô về nhà, khi về đến khu vực xóm Bình Sơn thì bị tổ công tác Công an xã B bắt quả tang, thu giữ vật chứng cùng các đồ vật tài sản có liên quan như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 xe mô tô hiệu Wave sơn màu đỏ bạc đen, BKS 20F1-xxxxx (đăng ký xe mang tên Phạm Văn T) được chuyển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án DS huyện Đại Từ chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐT ngày 12/4/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên. Người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Vũ Ngọc Toán tại cơ quan điều tra, bị cáo nhất trí với lời khai của anh Toán không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt T T 18 tháng đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Hồi 08 giờ 40 phút ngày 15/01/2021 tại khu vực xóm Bình Sơn, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,158 gam (*không thấy một năm tám gam*) chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan công an lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 15/01/2021, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

#### **Nội dung điều 249 BLHS quy định như sau:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù T 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*c, Heroine... có khối lượng T 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo xuất thân T gia đình thuần nông lương thiện, do đua đòi nên đi vào con đường nghiện ma túy, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ bà Trần Thị Yên là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì ký hiệu A1, A2. Xét các vật chứng nêu trên đều là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô hiệu Wave sơn màu đỏ bạc đen, BKS 20F1-xxxxx (đăng ký xe mang tên Phạm Văn T), xét đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên chưa đến mức tịch thu nộp ngân sách nhà nước mà tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về nguồn gốc số chất ma túy: T khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại khu vực TDP Trung Hòa, TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Phạm Văn T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính T ngày 15/01/2021. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể T ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Wave sơn màu đỏ bạc đen, BKS 20F1-xxxxx (đăng ký xe mang tên Phạm Văn T), xe đã qua sử dụng

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 giữa công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THA dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**